

Số.:/2025-CVHN-TMIV

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phần 1: Chính sách quản lý rủi ro

1. Tổ chức bộ máy và các chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro:

1.1. Tổ chức bộ máy

Mô hình 3 tuyến bảo vệ

Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “TMIV”) tổ chức quản trị rủi ro với 03 tuyến bảo vệ độc lập, gồm:

Tuyến bảo vệ thứ nhất – Phòng/bộ phận nghiệp vụ (đơn vị quản lý rủi ro)

- Tuyến bảo vệ thứ nhất: gồm các Phòng nghiệp vụ, là các bộ phận trực tiếp xác định, tiếp nhận, đánh giá, kiểm soát, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh.
- Trách nhiệm chính của các Đơn vị Kinh doanh và các chức năng hỗ trợ Kinh doanh bao gồm:
 - thực hiện các hoạt động gây phát sinh rủi ro hàng ngày trong phạm vi các tham số đã được thiết lập tại Khung quản trị rủi ro;
 - nhận diện, đánh giá, giảm thiểu, giám sát và báo cáo rủi ro;
 - rút ra các bài học khi xảy ra các thất bại của các biện pháp kiểm soát và thay đổi phù hợp để ngăn ngừa, phát hiện hoặc hạn chế tái diễn trong tương lai (bao gồm cả việc chia sẻ các bài học đó với các đơn vị liên quan);
 - thực hiện các chính sách quản lý rủi ro đối với từng rủi ro chính trong phạm vi Đơn vị và chức năng của mình;
 - thực hiện các hoạt động khắc phục quản lý rủi ro; và
 - xây dựng và thực hiện các biện pháp kiểm soát có khả năng giảm thiểu rủi ro của công ty.

Tuyến bảo vệ thứ 2

- Tuyến bảo vệ thứ 2: gồm Phòng quản trị rủi ro (Phòng QTRR), Phòng Tuân thủ và các bộ phận khác có chức năng kiểm soát rủi ro đối với hoạt động của tuyến bảo vệ thứ nhất.

- Phòng quản trị rủi ro thực hiện giám sát, phản biện và tư vấn độc lập về các hoạt động quản lý rủi ro trong doanh nghiệp, đồng thời đưa ra các cơ chế quản lý rủi ro hiệu quả để giảm thiểu rủi ro

Tuyên bảo vệ thứ 3

- Tuyên bảo vệ thứ 3: bao gồm Phòng kiểm toán nội bộ
- Tuyên bảo vệ thứ 3 chịu trách nhiệm xem xét và đánh giá độc lập các Tuyên bảo vệ thứ nhất và thứ 2 và báo cáo trực tiếp với Hội đồng thành viên. Phòng Kiểm toán nội bộ nhằm mục đích đánh giá, đo lường độc lập đảm bảo hoạt động kinh doanh được áp dụng các chính sách, quy trình quản trị rủi ro hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc (BGĐ).

Mô hình quản trị rủi ro

TMIV đã thành lập Ủy ban Kiểm toán (AC) để hỗ trợ công tác giám sát và theo dõi hoạt động của Công ty. AC bao gồm hai thành viên của Hội đồng thành viên Công ty. Các cuộc họp của AC được tổ chức một quý một lần, và có thẩm quyền triệu tập các cuộc họp bổ sung/bất thường khi cần thiết. Trách nhiệm của AC liên quan tới quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp, bao gồm:

- + Hỗ trợ HĐQT trong việc xem xét và giám sát hiệu quả các quy trình quản trị và hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty, cũng như cung cấp thông tin để HĐQT đưa ra các quyết định quản trị chiến lược
- + Rà soát các vấn đề không tuân thủ do cơ quan quản lý nêu ra và phương án khắc phục những vấn đề đó.
- + Xem xét hiệu quả của hệ thống giám sát việc tuân thủ luật pháp và các quy định cũng như kết quả theo dõi mọi trường hợp không tuân thủ.
- + Xem xét kết quả thu được từ hoạt động quản lý rủi ro, và tư vấn về các chiến lược và phương pháp phù hợp được sử dụng trong quản lý rủi ro dựa trên thông lệ chung trong ngành, các yếu tố môi trường kinh doanh, quy mô kinh doanh, cơ hội và tác động của các rủi ro, chi phí phát sinh.
- + Rà soát kết quả thực hiện hoạt động Kiểm soát – Tự đánh giá hàng năm
- + Giám sát về quản lý rủi ro và tuân thủ.

TMIV đã thành lập Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ, với thành viên gồm Ban Giám đốc, Trưởng Phòng Quản trị rủi ro, Trưởng phòng Tuân thủ, Trưởng các phòng nghiệp vụ chính (Khai thác, nghiệp vụ, bồi thường...). Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ họp định kỳ 1 Quý 1 lần để rà soát các vấn đề rủi ro của Công ty, xem xét thông qua tài liệu báo cáo Hội đồng thành viên hàng Quý về tình hình rủi ro và tuân thủ tại Công ty.

Vai trò và trách nhiệm trong quản trị rủi ro của Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Phòng Quản trị rủi ro và tất cả các tuyên bảo vệ được quy định đầy đủ, đáp ứng quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, thể hiện tại Mục 6, Phần 1, Chính sách quản trị rủi ro của TMIV.

Cụ thể, đối với Phòng QTRR, trách nhiệm bao gồm:

- Tư vấn về chuyên môn cho HĐQT/BGĐ để ban hành các quy định nội bộ về quản trị rủi ro

- Thiết kế và triển khai các phương pháp đánh giá rủi ro nhằm nhận diện và đánh giá rủi ro tiềm ẩn ở các mức độ khác nhau và các biện pháp kiểm soát phù hợp;
- Kiểm soát danh mục rủi ro và xây dựng kế hoạch hành động chiến lược nhằm giảm thiểu, quản trị và giảm nhẹ rủi ro và sau đó theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch;
- Xây dựng các tình huống kiểm tra sức chịu đựng của công ty;
- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong toàn công ty;
- Xây dựng cơ chế báo cáo để thường xuyên cập nhật thông tin tới Tổng Giám đốc và Hội đồng thành viên

Ngoài ra, với tư cách là công ty con của Tập đoàn Tokio Marine (TMHD), TMIV cũng chịu sự giám sát của TM Asia và TMHD nhằm đảm bảo rằng các hoạt động quản lý rủi ro của Công ty được thực hiện một cách hiệu quả và phù hợp với Khung Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp (ERM) của TMHD.

Khung này bao gồm chiến lược quản lý và văn hóa rủi ro, cơ cấu tổ chức cho ERM, khẩu vị rủi ro và quy trình ERM. Chi tiết về khung quản lý này được trình bày trong Phụ lục.

1.2. Chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro

TMIV đã ban hành và thực thi các chính sách, quy định nội bộ về Quản trị rủi ro gồm:

- **Chính sách quản trị rủi ro**
- **Hướng dẫn quản trị rủi ro**
- **Tuyên bố khẩu vị rủi ro**
- **Ngưỡng chấp nhận rủi ro và các hạn mức quản trị rủi ro**
- **Chính sách và kế hoạch kinh doanh liên tục**
- Ngoài ra, Chính sách quản trị rủi ro cũng quy định và giám sát việc các phòng nghiệp vụ ban hành các văn bản nhằm quản trị rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ, gồm:

Bảng 1: Danh mục các văn bản nhằm quản trị rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ trong Chính sách quản lý rủi ro

STT	Tên văn bản	Phòng phụ trách
1	Chính sách an ninh bảo mật công nghệ thông tin	Phòng Công nghệ thông tin
2	Chính sách quản trị đơn vị thuê ngoài	Phòng Tuân thủ
3	Chính sách đảm bảo Kinh doanh liên tục	Phòng Quản trị rủi ro
4	Hướng dẫn tuân thủ	Phòng Tuân thủ
5	Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hiểm (Underwriting)	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
6	Quy định đầu tư	Phòng Kế toán
7	Quy tắc ứng xử	Phòng Tuân thủ
8	Chính sách báo cáo sự kiện rủi ro	Phòng Tuân thủ

- Phòng Quản trị rủi ro và Phòng Tuân thủ rà soát, kiểm tra tính tuân thủ và đầy đủ của các quy trình nghiệp vụ bao gồm tất cả các văn bản có thẩm quyền ban hành từ cấp Ban Giám đốc, trong đó có các văn bản để bảo đảm thực hiện hoạt động kiểm soát nội bộ theo Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của

TMIV Internal Use

doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, cụ thể:

Bảng 2: Danh sách các tài liệu được RM và COM xem xét

STT	Tên văn bản	Phòng phụ trách
1	Quy trình định phí	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
2	Quy trình phát triển sản phẩm bảo hiểm	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
3	Quy trình khai thác, thẩm định	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
4	Quy trình bồi thường và trả tiền bảo hiểm	Phòng Bồi thường
5	Quy trình tái bảo hiểm	Phòng Nghiệp vụ bảo hiểm và Tái bảo hiểm
6	Quy trình kiểm soát nội bộ	Phòng Quản trị rủi ro

2. Các thay đổi về chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro trong kỳ báo cáo, lý do thay đổi

Trong kỳ báo cáo, TMIV không có thay đổi đáng kể về chính sách, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro.

3. Đánh giá mức độ đầy đủ của hoạt động quản trị rủi ro, và các nguồn lực cần có để hoạt động trong khả năng chấp nhận rủi ro của TMIV

TMIV đã xây dựng khung quản trị rủi ro và tổ chức nguồn lực đầy đủ; đảm bảo triển khai và tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị rủi ro của pháp luật thể hiện tại Luật kinh doanh bảo hiểm 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Thông tư 70/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài.

3.1. Tính đầy đủ của các hoạt động quản trị rủi ro

a. Nhận diện và đánh giá rủi ro

TMIV có quy trình nhận diện rủi ro toàn diện áp dụng với tất cả các rủi ro trọng yếu, bao gồm rủi ro bảo hiểm, rủi ro đối tác, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ và rủi ro danh tiếng. Công tác đánh giá rủi ro được tiến hành thường xuyên bằng cả phương pháp định tính và định lượng, bao gồm cả phân tích kịch bản, kiểm tra khả năng chịu đựng và Kiểm soát – Tự đánh giá hàng năm. TMIV áp dụng các thuật ngữ rủi ro thống nhất để đảm bảo việc phân loại và theo dõi rủi ro một cách có hệ thống.

b. Kiểm soát và giảm thiểu rủi ro

TMIV đã xác định rõ Khẩu vị rủi ro và mức độ rủi ro chấp nhận, phù hợp với các mục tiêu kinh doanh chiến lược của Công ty. Công ty triển khai và áp dụng hiệu quả Hướng dẫn bảo hiểm và tiêu chí lựa chọn rủi ro nhằm đảm bảo các quyết định chấp nhận rủi ro hợp lý. Chiến lược tái bảo hiểm, bao gồm cả tái bảo hiểm cố định và tái bảo hiểm tạm thời, được xây dựng và phối hợp tối ưu nhất để chuyển giao

rủi ro. Ngoài ra, Công ty áp dụng các biện pháp kiểm soát hoạt động nhằm giảm thiểu gian lận, lộ dữ liệu và vi phạm tuân thủ.

c. Giám sát và báo cáo rủi ro

TMIV tổ chức giám sát rủi ro định kỳ với hơn 30 Chỉ số rủi ro chính (KRI), bao gồm cả Chỉ số cảnh báo và chỉ số phản ánh kết quả để chủ động giám sát và quản lý rủi ro. Báo cáo rủi ro được lập hàng quý gửi Ban Giám đốc và Hội đồng thành viên nhằm cung cấp cho ban quản lý cấp cao những thông tin rủi ro gắn với kế hoạch kinh doanh và kết quả thực hiện, làm cơ sở cho việc ra quyết định.

d. Quản trị và tuân thủ

TMIV thiết lập khung quản trị doanh nghiệp đầy đủ, quy định các vai trò và trách nhiệm quản lý rủi ro rõ ràng theo mô hình Ba tuyến bảo vệ. Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý, các tiêu chuẩn về an toàn vốn và các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp (chi tiết như báo cáo tại Phần 1).

3.2. Các nguồn lực cần có để hoạt động trong khả năng chấp nhận rủi ro của doanh nghiệp

a. Tính đủ vốn và nguồn lực tài chính

TMIV duy trì đủ dự trữ vốn để đảm bảo các hoạt động bảo hiểm trong phạm vi khẩu vị rủi ro được xác định. Tỷ lệ biên khả năng thanh toán đáp ứng và vượt yêu cầu về vốn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ. Các quỹ dự phòng được thiết lập đầy đủ để đảm bảo duy trì hoạt động sau các tổn thất tiềm tàng từ các sự kiện thảm họa. Năm 2025, TMIV sẽ ban hành Kế hoạch quản lý vốn, trong đó đưa ra các nguyên tắc trong quản lý vốn nhằm đảm bảo TMIV có đủ vốn để duy trì hoạt động, tăng trưởng và đạt các mục tiêu chiến lược, tuân thủ các quy định an toàn vốn của pháp luật và đảm bảo TMIV có thể vượt qua các sự kiện thảm họa có ảnh hưởng tới khả năng tài chính và khả năng duy trì hoạt động của Công ty.

b. Nguồn nhân lực và chuyên môn

TMIV có lực lượng lao động giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, xử lý bồi thường, đánh giá rủi ro và tuân thủ. TMIV liên tục tổ chức các chương trình đào tạo và phát triển nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro của nhân viên. TMIV có nguồn lực có chuyên môn về tính toán bảo hiểm, pháp lý và an ninh mạng để tăng cường giám sát rủi ro.

c. Hiệu quả hoạt động và quy trình

Các quy trình quản lý rủi ro được tích hợp vào quy trình nghiệp vụ, đảm bảo hiệu quả. Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh liên tục và phục hồi sau thảm họa để đảm bảo hoạt động không gián đoạn trong các tình huống rủi ro.

Mục 2: Quản trị rủi ro trọng yếu

1. Đánh giá về các rủi ro trọng yếu đối với hoạt động của Công ty

a) **Rủi ro bảo hiểm:** Rủi ro bảo hiểm tại TMIV được đánh giá ở mức Thấp.

Rủi ro bảo hiểm tại TMIV gồm nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm rủi ro khai thác, sai sót trong tác nghiệp bảo hiểm, rủi ro do thiên tai, rủi ro dự phòng, v.v. Hiện tại, TMIV thiết lập nhiều hạn mức rủi ro bảo hiểm khác nhau để đo lường và giám sát Rủi ro Bảo hiểm. Các hạn mức rủi ro bảo hiểm được đo lường và báo cáo hàng quý, với các báo cáo được gửi tới cả Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ và Hội đồng Thành viên. Với các chỉ số vượt hạn mức rủi ro bảo hiểm, đơn vị quản lý rủi ro phải đề xuất phương án giảm thiểu rủi ro phù hợp.

b) Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường tại TMIV được đánh giá ở mức Rất thấp.

TMIV đầu tư vào các loại tài sản truyền thống như trái phiếu chính phủ và tiền gửi có kỳ hạn. Phòng Tài chính Kế toán TMIV quản lý một phần tiền gửi có kỳ hạn và giao cho Công ty quản lý quỹ quản lý một phần tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu Chính phủ.

Hiện tại, Công ty không cho phép đầu tư vào cổ phiếu, do đó không có rủi ro trong đầu tư cổ phiếu.

c) Rủi ro hoạt động : Rủi ro hoạt động tại TMIV được đánh giá ở mức Trung bình.

Công ty xác định, đánh giá và giám sát các rủi ro hoạt động khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn ở rủi ro về nhân sự, rủi ro công nghệ/an ninh mạng, rủi ro gian lận, rủi ro từ nhà cung cấp/dịch vụ thuê ngoài, v.v.

d) Rủi ro đối tác : Rủi ro (tín dụng của) đối tác tại TMIV được đánh giá ở mức Thấp

TMIV thiết lập, thường xuyên cập nhật và tuân thủ chặt chẽ các tiêu chí bảo đảm cho hoạt động tái bảo hiểm trong quá trình thu xếp tái bảo hiểm. Hàng năm, Công ty ban hành một danh sách các công ty tái bảo hiểm được chấp nhận – danh sách này được tập đoàn đánh giá và phê duyệt sau quá trình rà soát nghiêm ngặt; và chỉ chấp nhận tái bảo hiểm cho các công ty có tên trong danh sách này.

e) Rủi ro thanh khoản : Rủi ro thanh khoản tại TMIV được đánh giá ở mức Rất thấp.

TMIV kiểm soát để không phát sinh rủi ro thanh khoản và duy trì đủ thanh khoản cần thiết để thanh toán yêu cầu bồi thường và các nhu cầu vốn khác.

2. Phương thức quản trị các rủi ro trọng yếu:

a) Rủi ro bảo hiểm:

TMIV đã ban hành quy định và quy trình nghiệp vụ Bảo hiểm trong đó quy định rõ biểu phí, quy tắc yêu cầu đối với việc khảo sát rủi ro, các thông tin đánh giá rủi ro bảo hiểm cần cung cấp, thời gian thực hiện trình duyệt nhận bảo hiểm, v.v... để kiểm soát quá trình đánh giá và chấp nhận bảo hiểm rủi ro. Ngoài ra, để quản lý rủi ro thiên tai (Nat Cat), TMIV kiểm soát diễn biến các nguy cơ rủi ro có thể phải chi trả và sử dụng dịch vụ của nhà Môi giới danh tiếng Gallagher Re để thực hiện lập mô hình tổn thất do lũ lụt hàng quý. Những kết quả này được sử dụng để giám sát nội bộ nhằm đảm bảo tính đầy đủ của tái bảo hiểm và dùng làm chuẩn mực cho các tổn thất do sự kiện rủi ro lớn.

b) Rủi ro thị trường:

TMIV thực hiện quản lý thận trọng mọi hoạt động đầu tư. Công ty đã ban hành Chính sách đầu tư nhằm quản lý hoạt động đầu tư với khẩu vị rủi ro chặt chẽ. Toàn bộ chiến lược đầu tư, kế hoạch đầu tư đều phải được trình và phê duyệt bởi tập đoàn và Hội đồng thành viên; đồng thời các giao dịch đầu tư hàng ngày đều được BGD và Kế toán trưởng kiểm soát. Công ty giám sát kết quả đầu tư hàng tháng với công ty quản lý quỹ được chỉ định để đảm bảo tuân thủ chủ trương đầu tư, kế hoạch và kết quả đầu tư.

c) Rủi ro hoạt động:

Đối với mỗi rủi ro, TMIV ban hành các chính sách/quy trình hướng dẫn với các biện pháp kiểm soát phù hợp; và các hạn mức rủi ro phù hợp sẽ được theo dõi và báo cáo hàng quý cho Hội đồng quản trị rủi ro và tuân thủ và Hội đồng thành viên của Công ty. Tham khảo một số biện pháp giảm thiểu rủi ro cụ thể đối với các rủi ro hoạt động trọng yếu của công ty ở Phần 2, mục 3.

d) Rủi ro đối tác:

TMIV thiết lập và tuân thủ Chính sách về giới hạn bảo hiểm giữ lại và Tái bảo hiểm. Trong nhiều năm hoạt động, TMIV không có bất kỳ tranh chấp nào với các công ty tái bảo hiểm liên quan đến số tiền bồi thường cần thu hồi từ nhà tái bảo hiểm và các khoản thu từ nhà tái bảo hiểm bị quá hạn về cơ bản là rất nhỏ so với tổng số tiền bồi thường cần thu hồi từ nhà tái bảo hiểm. TMIV ban hành và sửa đổi hàng năm Quy trình Tái bảo hiểm, trong đó, Công ty đã thiết lập danh sách các công ty tái bảo hiểm được chấp nhận và trong trường hợp cần thương thảo với bất kỳ công ty tái bảo hiểm nào không có trong danh sách, Công ty sẽ thực hiện kiểm tra kỹ lưỡng, và yêu cầu phải có đánh giá của cả TMIV và các chuyên gia của tập đoàn. TMIV sử dụng hệ thống công nghệ thông tin để quản lý hạn mức tín dụng của các nhà tái bảo hiểm. Công ty đã ban hành hướng dẫn quản lý hạn mức tín dụng cho tất cả các công ty tái bảo hiểm.

e) Rủi ro thanh khoản :

TMIV giám sát dòng tiền để đảm bảo tính thanh khoản:

- (1) Xây dựng Kế hoạch dòng tiền trong dài hạn (trên 1 năm đến 2 năm) và ngắn hạn (dưới 1 năm).
- (2) Thiết lập cơ chế xử lý rủi ro khi thiếu hụt tiền mặt: Tài sản đầu tư của TMIV hầu hết là tiền gửi nên luôn duy trì tài sản có tính thanh khoản cao.
- (3) Công ty xây dựng và tuân thủ nghiêm ngặt bản Phân bổ tài sản chiến lược hàng năm .

Mục 3: Kết quả kiểm tra sức chịu đựng và phân tích khả năng tiếp tục hoạt động trong các tình huống bất lợi đối với hoạt động kinh doanh

Trong điều kiện kinh doanh bình thường, TMIV luôn duy trì được khả năng thanh toán cao. Bảng dưới đây cho thấy trong 5 năm qua, biên khả năng thanh toán của công ty được duy trì ổn định, luôn vượt quá 500% biên khả năng thanh toán tối thiểu theo quy định. Lợi nhuận ròng có xu hướng tăng bền vững, và có tốc độ tăng trưởng cao hơn trong 2 năm 2020 và 2021 nhờ tỷ lệ tổn thất thấp hơn.

1. Kịch bản kiểm tra sức chịu đựng

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư 70/2022/TT-BTC về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, TMIV đã tiến hành kiểm tra sức chịu đựng trong giai đoạn từ 2025 - 2029 với các kịch bản sau:

- **S0 – Kịch bản gốc: kịch bản với các điều kiện hoạt động bình thường**
- Trong đợt kiểm tra sức chịu đựng năm 2024, TMIV đã xác định 06 kịch bản dựa trên đánh giá rủi ro của Công ty, bao gồm nhiều loại rủi ro từ rủi ro bảo hiểm, rủi ro công nghệ, rủi ro pháp lý đến rủi ro tái bảo hiểm. Bảng dưới đây hiển thị các mô tả về 06 kịch bản do TMIV xây dựng giả định về các rủi ro có thể xảy ra và ảnh hưởng tới Công ty trong khoảng thời gian từ năm 2025 đến 2029.

Bảng 3: Mô tả kịch bản kiểm tra sức chịu đựng

Tên kịch bản	Mô tả tình huống	Tác động
Kịch bản gốc (S0)	Tình hình kinh doanh bình thường - Kế hoạch kinh doanh 2025	Các thông số kinh doanh chính như trong Bảng 6
S1 – Rủi ro hoạt động	Xảy ra vấn đề về hệ thống, dữ liệu hoặc lỗi của con người trong quá trình kinh doanh gây mất doanh thu và cần chi phí để khắc phục khẩn cấp	Chi phí tăng một lần 1.000.000 USD vào năm 2025 và tăng +10% so với kịch bản gốc vào năm 2025, tăng +5% so với kịch bản gốc vào năm 2026 và trở lại kịch bản gốc từ năm 2027. Doanh thu giảm 5% vào năm 2025
S2 – Rủi ro pháp lý	Điều khoản & Điều kiện sản phẩm không tuân thủ quy định buộc công ty phải trả bồi thường cao hơn dự kiến. Chi phí pháp lý một lần do kiện tụng hoặc nâng cấp hệ thống để đảm bảo tuân thủ	Yêu cầu bồi thường tăng 10%, không thể thu hồi từ Công ty Tái bảo hiểm. Phải chịu chi phí pháp lý một lần là 500.000 USD vào năm 2025.
S3 – Thảm họa thiên nhiên	Xảy ra thảm họa thiên nhiên – bão, ảnh hưởng đến nghiệp vụ bảo hiểm tài sản/xây dựng	Tổng lỗ và lỗ ròng tương đương với 150% mức lỗ do Bão Yagi vào năm 2024. Phí tái bảo hiểm tăng 5% từ năm 2025 trở đi
S4– Rủi ro bảo hiểm, định giá thấp	Định giá thấp dẫn đến yêu cầu bồi thường cao hơn dự kiến	Tỷ lệ yêu cầu bồi thường/GWP tăng 10 điểm phần trăm. Phí bảo hiểm tăng 10% do khách hàng mua để tận dụng giá thấp hơn từ năm 2026 trở đi. Chi phí tăng 5%
S5 - Rủi ro thị trường	Khó khăn chung của nền kinh tế làm giảm thu nhập từ đầu tư	Tỷ lệ lợi nhuận đầu tư giảm 100 điểm cơ bản từ năm 2025 trở đi
S6 – Rủi ro tái bảo hiểm	Không thể đòi bồi hoàn tiền bồi thường từ các Công ty tái bảo hiểm	Không thể thu hồi số tiền bồi thường chưa thanh toán cho khách hàng từ Công ty tái bảo hiểm. Số tiền tổn thất có thể lên tới 100% số tiền bồi thường chưa thanh toán.
Kết hợp 02 kịch bản rủi ro	Kết hợp S3 và S4. S3 và S4 có tác động lớn thứ 2 và thứ 3 đến Khả năng thanh toán và nằm trong các rủi ro trọng yếu được xác định tại Phần 2, mục 3; cũng	

	nếu có khả năng xảy ra lớn hơn các kịch bản còn lại.	
--	--	--

2. Kết quả kiểm tra sức chịu đựng

Kết quả kiểm tra sức chịu đựng của TMIV cho thấy Công ty có đủ dự phòng để đảm bảo đủ vốn trong mọi kịch bản đã thử nghiệm. Trong các kịch bản gây thiệt hại lớn nhất, tỷ lệ biên khả năng thanh toán của TMIV vẫn cao hơn nhiều so với mức tối thiểu theo quy định, đảm bảo khả năng tiếp tục hoạt động mà không bị gián đoạn. Trong Kịch bản gốc (S0), tỷ lệ biên khả năng thanh toán giảm dần từ 524% vào năm 2024 xuống 398% vào năm 2029. Trong các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng riêng lẻ (S1–S6), tỷ lệ này vẫn ở mức trên 200% trong hầu hết các năm, với điểm thấp nhất được thể hiện trong kịch bản cực đoan tổng hợp (S3 + S4), khi tỷ lệ này đạt 166% vào năm 2029. Kết quả này khẳng định mức độ an toàn vốn của TMIV, giúp công ty vượt qua các điều kiện thị trường bất lợi và vẫn duy trì sự ổn định tài chính và hoạt động kinh doanh liên tục.

Mức quản lý vốn nội bộ (ITCL): Nếu tỷ lệ biên khả năng thanh toán là 204% vào năm 2025, TMIV sẽ đối mặt với rủi ro tỷ lệ biên khả năng thanh toán giảm xuống 100% vào năm 2029. Như vậy, TMIV sẽ có 3-4 năm để triển khai các kế hoạch đảm bảo nguồn vốn nhằm phòng ngừa rủi ro vi phạm Mức quản lý vốn pháp định. TMIV đề nghị quản lý Mức quản lý vốn nội bộ ở mức 200%, thay cho mức 204% để thuận tiện cho việc quản lý và phù hợp với chỉ tiêu quản lý nội bộ.

ĐẠI DIỆN PHÁP LÝ

Người nhận:

- Như đã nêu ở trên;
- Lưu trữ tại: Phòng Quản trị rủi ro

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục: Tổng quan về Khung Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp (ERM) của TMHD

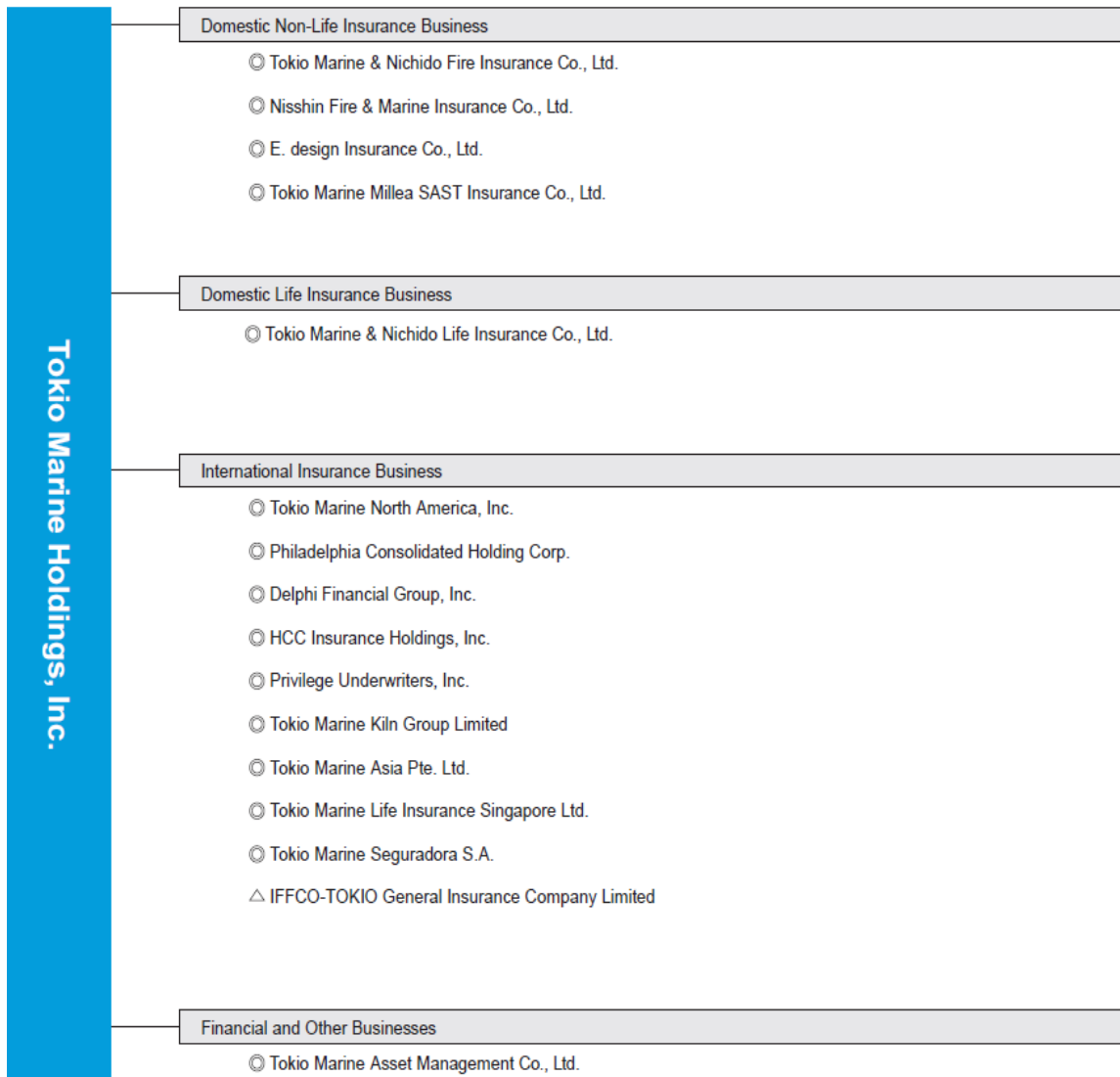
Tập đoàn Tokio Marine (Sau đây gọi tắt là “HD”)

1. Tổng quan về Tập đoàn Tokio Marine

- Tập đoàn Tokio Marine hoạt động trong các lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, bảo hiểm nhân thọ trong nước, bảo hiểm quốc tế, tài chính và các lĩnh vực kinh doanh chung.
- Sơ đồ kinh doanh tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2024 như sau:

< Business Diagram >

Note: ◎ indicates consolidated subsidiaries; △ indicates equity-method affiliates



2. ERM trong chiến lược quản lý và văn hóa rủi ro (tính đến tháng 9 năm 2024)

- Chúng tôi, Tập đoàn Tokio Marine (sau đây gọi là Tập đoàn), thúc đẩy Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp (ERM) như một nền tảng để theo đuổi các chiến lược kinh doanh. Chúng tôi luôn nhận thức được mối quan hệ giữa rủi ro, vốn và lợi nhuận để đạt được sự cân bằng giữa mức vốn đầy đủ và khả năng sinh lời, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn vượt qua chi phí vốn. Thông qua cách tiếp cận này, chúng tôi hướng đến việc duy trì sự lành mạnh tài chính đồng thời không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp.
- Phạm vi rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp khi chúng tôi mở rộng hoạt động kinh doanh trên toàn cầu và môi trường kinh doanh thay đổi. Hơn nữa, các xu hướng chính trị, kinh tế và xã hội đầy bất ổn và thay đổi nhanh chóng đòi hỏi chúng tôi phải luôn cảnh giác và chuẩn bị cho các rủi ro mới. Từ góc độ này, điều quan trọng là Tập đoàn phải củng cố khung ERM với việc giám sát rủi ro định lượng và định tính nhằm cân bằng hiệu quả giữa vốn, rủi ro và lợi nhuận trên toàn tập đoàn.

< Quản trị rủi ro doanh nghiệp >



$$\frac{\text{Return}}{\text{Capital}} = \frac{\text{Risk}}{\text{Capital}} \times \frac{\text{Return}}{\text{Risk}}$$

ROE [Return on Equity] Capital Adequacy ROR [Return on Risk]

- Trong kế hoạch kinh doanh trung hạn bắt đầu từ năm tài chính 2024, tuyên bố vệ thứ hai và thứ ba (Bộ phận Quản lý Rủi ro HD, Bộ phận Pháp lý & Tuân thủ, và Bộ phận Kiểm toán Nội bộ) đã xây dựng kế hoạch trung hạn nhằm thúc đẩy hơn nữa việc thiết lập và nâng cao quản trị tập đoàn..

(1) Kế hoạch trung hạn của Tuyên bố vệ thứ hai và thứ ba

- Chính sách cơ bản của các sáng kiến được nêu dưới đây. Để đạt được chiến lược chính của tập đoàn là "Tăng cường/ củng cố kiểm soát nội bộ và quản trị", vai trò của các tuyên bố vệ thứ hai và thứ ba tại HD và các công ty trong tập đoàn sẽ được xác định rõ hơn, trong khi quản trị tập đoàn và hỗ trợ từ HD đối với các công ty trong tập đoàn cũng như hợp nhất chức năng sẽ được thực hiện cả trong hoạt động quốc tế và tại Nhật Bản. Điều này sẽ được thực hiện thông qua việc xây dựng nền tảng kinh doanh bằng cách sử dụng và đào tạo nhân sự có chuyên môn ở cấp độ toàn cầu.

< Các sáng kiến chính >

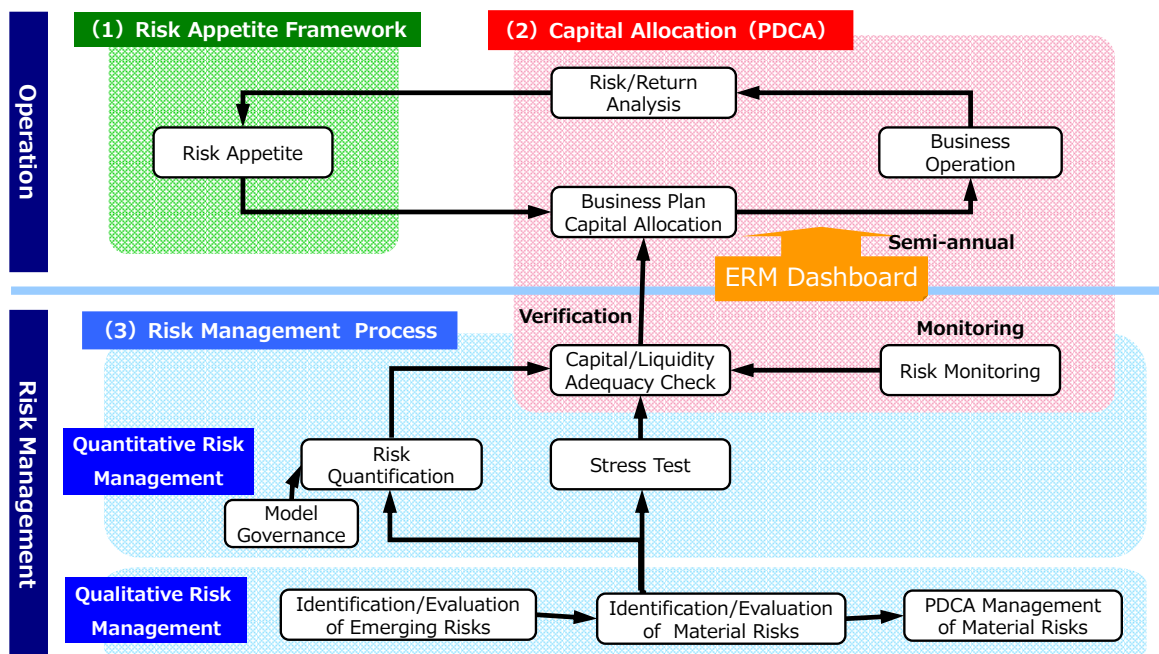
Các sáng kiến chính	Quản lý rủi ro	Pháp lý & Tuân thủ	Kiểm toán nội bộ
Nâng cao năng lực	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tăng cường quản trị thông qua việc làm rõ và tối ưu hóa vai trò của tuyên bố vệ thứ hai và thứ ba ✓ Xem xét sự hỗ trợ của từng bộ phận HD đối với các công ty trong tập đoàn ✓ Nghiên cứu khả năng hợp nhất nhóm tại các chức năng chung 		

Sáng kiến chính	Cải thiện định lượng rủi ro ERM - Xem xét IFRS và tính toán khả năng thanh toán trên cơ sở xem xét an toàn vốn	<p>< Tuân thủ >:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát tại chỗ của HD về AML/CFT, an ninh thông tin, hối lộ - HD xem xét khuôn khổ toàn tập đoàn về cạnh tranh không lành mạnh, nhân quyền (liên quan đến thuê ngoài) - Tăng cường chức năng kiểm tra của HD đối với các công ty trong tập đoàn <p><Pháp chế></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự tham gia của HD vào các sự cố pháp lý quan trọng của các công ty trong tập đoàn <p><M&A></p> <p>Tăng cường quản lý rủi ro pháp lý của HD trong quá trình M&A</p>	Khởi động Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn và quản lý hoạt động của nó
	Tăng cường khả năng phản ứng khẩn cấp - Ngoài khả năng phục hồi hoạt động (BCP), nâng cao quản lý rủi ro bảo hiểm & rủi ro đầu tư		Tăng cường năng lực kiểm toán nội bộ: - Xây dựng năng lực kiểm toán để thực hiện kiểm toán chuyên đề, kiểm toán trực tiếp, kiểm toán chung, kiểm toán linh hoạt - Phân bổ linh hoạt nguồn lực kiểm toán dựa trên tình hình
	Tăng cường truyền thông với cấp quản lý và tuyên bảo vệ thứ nhất		Tăng cường năng lực kiểm toán nội bộ - Xây dựng năng lực kiểm toán có thể thực hiện các cuộc kiểm toán chuyên đề, kiểm toán trực tiếp, kiểm toán chung và kiểm toán linh hoạt - Tái phân bổ linh hoạt nguồn lực kiểm toán tùy theo tình huống
			Tăng cường trao đổi với các công ty trong tập đoàn Nâng cao vai trò của Trưởng kiểm toán nội bộ quốc tế
Cơ sở	Nguồn lực	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nhân sự có tay nghề trên toàn cầu (Các chương trình phát triển nghề nghiệp, chương trình luân chuyển nhân tài giữa các công ty trong tập đoàn, v.v.) ✓ Xác định tài năng quản lý tương lai. Thúc đẩy tuyển dụng và đào tạo tài năng. ✓ Đào tạo các tài năng quản lý tương lai toàn cầu 	
	Thông tin	Xây dựng mạng lưới thông tin và cơ sở hạ tầng cho phép quản trị hướng tới tương lai	
	Dữ liệu/ Công nghệ	Xây dựng công nghệ / nền tảng hệ thống CNTT cho phép quản trị dựa trên dữ liệu	
Liên lạc		Liên lạc chặt chẽ liên tục với các công ty trong tập đoàn cho phép quản trị hướng tới tương lai	

3. Khung tổng thể các hoạt động ERM của Tokio Marine Group (tính đến tháng 9 năm 2024)

Khung ERM của Tập đoàn bao gồm ba mục sau.

- (1) Khung chấp nhận rủi ro: Hướng dẫn quản lý cơ bản về mức độ và loại rủi ro mà chúng tôi muốn chấp nhận để tạo ra lợi nhuận trong một lĩnh vực kinh doanh cụ thể
- (2) Phân bổ vốn (PDCA): Quy trình lập, triển khai và xem xét các kế hoạch phân bổ vốn (PDCA) theo khuôn khổ khẩu vị rủi ro
- (3) Quy trình quản lý rủi ro: Quy trình xác định các rủi ro có tác động lớn đáng kể đến tình hình tài chính lành mạnh, tính liên tục của hoạt động kinh doanh, v.v. của Tập đoàn và đánh giá các tác động có liên quan về mặt định tính và định lượng.



4. Khung khẩu vị rủi ro của Tokio Marine Group (tính đến tháng 9 năm 2024)

- (1) “Khung chấp nhận rủi ro” đã được thiết lập.
- (2) “Khung chấp nhận rủi ro” bao gồm “Tuyên bố chấp nhận rủi ro”, “Tiêu chuẩn chấp nhận định lượng” và “Chiến lược rủi ro”.
- (3) “Tuyên bố về mức độ chấp nhận rủi ro” thể hiện về mặt định tính mức độ chấp nhận rủi ro của toàn tập đoàn về loại rủi ro mà Tập đoàn có thể chấp nhận trong lĩnh vực kinh doanh nào ở mức độ nào, đồng thời nêu phạm vi, hướng đi và mối quan tâm của các rủi ro chính, cũng như cách tiếp cận để cân bằng giữa vốn và rủi ro.
- (4) “Tiêu chuẩn khẩu vị định lượng” định nghĩa một tiêu chuẩn định lượng liên quan đến các chính sách chấp nhận rủi ro, chẳng hạn như phạm vi mục tiêu của ESR và đòn bẩy tài chính.
- (5) “Chiến lược rủi ro” mô tả chính sách chấp nhận rủi ro định tính và định hướng phân bổ vốn trong tương lai theo các danh mục rủi ro như rủi ro NAT-CAT và rủi ro vốn chủ sở hữu liên quan đến doanh nghiệp.
- (6) “Khung chấp nhận rủi ro” của kế hoạch kinh doanh trung hạn hiện tại như sau.

< Tuyên bố về khẩu vị rủi ro >

Tuyên bố về khẩu vị rủi ro

- Là một tập đoàn bảo hiểm toàn cầu, chủ yếu thực hiện hoạt động kinh doanh rủi ro trong bảo hiểm (bảo hiểm rủi ro và đầu tư).
 - Đối với rủi ro trong hoạt động bảo hiểm, mở rộng việc chấp nhận rủi ro trên toàn cầu và hướng tới mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận ổn định, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc đa dạng hóa rủi ro.
 - Đối với rủi ro đầu tư, quản lý tài sản phải phù hợp với đặc điểm của nghĩa vụ bảo hiểm làm nguyên tắc đầu tiên, hướng tới mục tiêu tăng lợi nhuận ổn định bằng cách đầu tư vào tài sản có tỷ lệ rủi ro cao, đồng thời duy trì thanh khoản cần thiết cho việc thanh toán khiếu nại và các nhu cầu vốn khác.
 - Đối với rủi ro kinh doanh giải pháp, hãy xem xét gánh nặng vốn thấp và khả năng đóng góp vào việc cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và hướng tới mục tiêu đạt được đóng góp lợi nhuận thông qua việc mở rộng các lĩnh vực cung cấp giá trị góp phần giải quyết các vấn đề xã hội.
- Đạt được sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và vốn, cho phép tập đoàn duy trì mức vốn tương đương với xếp hạng tín dụng AA (Aa) và tiếp tục hoạt động ngay cả trong tình huống căng thẳng.
- Đặt mục tiêu đạt được ROE hai chữ số một cách ổn định trong tương lai bằng cách tăng trưởng lợi nhuận liên tục trong khi vẫn chú trọng đến tính ổn định.

5. Khung tổ chức cho ERM (tính đến tháng 9 năm 2024)

- Tập đoàn thúc đẩy ERM theo sáng kiến của HD. Đối với các công ty tập đoàn ở nước ngoài, Phòng Phát triển Kinh doanh Quốc tế HD (sau đây gọi là IBDD) và Phòng Quản lý Rủi ro HD chủ động thúc đẩy ERM thông qua hội đồng quản trị.
- Tổ chức thúc đẩy ERM tại mỗi công ty chủ yếu là hội đồng quản trị. HD đã thành lập Ủy ban ERM như một ủy ban quản lý để có những cuộc thảo luận quan trọng về các thách thức ERM khác nhau. Ủy ban này thảo luận các chính sách về các vấn đề quan trọng liên quan đến ERM.

6. Chính sách, Tiêu chuẩn và Truyền thông Quản lý Rủi ro (tính đến tháng 9 năm 2024)

- HD đã thiết lập các quy tắc về hệ thống phân bổ vốn và quản lý rủi ro như các quy tắc liên quan đến ERM.
- HD đã thiết lập “Chính sách cơ bản của Tập đoàn Tokio Marine về Hệ thống phân bổ vốn” làm quy tắc quy định chuẩn mực cho hệ thống phân bổ vốn của Tập đoàn.
- Ngoài ra, HD đã thiết lập ba chính sách cơ bản về quản lý rủi ro làm quy tắc quản lý rủi ro của Tập đoàn: "Chính sách cơ bản của Tập đoàn Tokio Marine về quản lý rủi ro", "Chính sách cơ bản của Tập đoàn Tokio Marine về quản lý rủi ro tích hợp" và "Chính sách cơ bản của Tập đoàn Tokio Marine về quản lý khủng hoảng". Các công ty trong Tập đoàn đã thiết lập cấu trúc quy tắc riêng của mình theo ba chính sách cơ bản để tiến hành quản lý rủi ro.
- Để có được cái nhìn thống nhất và chuẩn hóa về rủi ro như một phần của quản lý rủi ro định lượng của Tập đoàn, HD đã thiết lập “Sổ tay mô hình vốn chuẩn cho hoạt động ở nước ngoài” (Sổ tay SCM). Các công ty trong tập đoàn ở nước ngoài định lượng rủi ro theo Sổ tay SCM để HD có thể tích hợp tất cả thông tin rủi ro thu thập được từ các công ty trong tập đoàn ở nước ngoài theo cách thống nhất và nắm bắt toàn bộ hồ sơ rủi ro của toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm quốc tế.
- Đối với quản lý rủi ro định tính, IBDD đã thúc đẩy và tiến hành quản lý rủi ro toàn diện cho các công ty tập đoàn ở nước ngoài bằng cách soạn thảo “Tiêu chuẩn kiểm soát” (tiêu chuẩn kiểm soát nội bộ tối thiểu) dựa trên các chính sách cơ bản của tập đoàn, v.v. và Phòng Quản lý rủi ro giám sát tình trạng tuân thủ.
- Đường báo cáo chấm (hệ thống mà CRO của các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài báo cáo trực tiếp cho CRO của tập đoàn (GCRO) ngoài CEO của công ty) đã được thiết lập giữa GCRO và các CRO của các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài lớn nhằm tăng cường khuôn khổ quản lý rủi ro

giữa HD và các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài, và hoạt động này đã bắt đầu vào tháng 9 năm 2018. Cụ thể, các cuộc họp được tổ chức khoảng một lần một quý giữa GCRO và CRO của các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài lớn để chia sẻ thông tin với HD và thúc đẩy chu trình PDCA nhằm nâng cao ERM tại mỗi công ty thuộc tập đoàn nước ngoài.

7. Vai trò của IBDD trong ERM (tính đến tháng 9 năm 2024)

Sau đây là các nhiệm vụ ERM chính của IBDD chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh bảo hiểm quốc tế ngày càng trở nên quan trọng trong tiến trình toàn cầu hóa

- a. IBDD thúc đẩy và triển khai ERM trong toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm quốc tế với tư cách là bộ phận quản lý toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm quốc tế.
- b. Trong trường hợp phát hiện vấn đề quản lý rủi ro trọng yếu được xác định trong tiêu chí báo cáo trường hợp, các công ty thuộc tập đoàn nước ngoài có liên quan phải báo cáo kịp thời vấn đề này cho cán bộ phụ trách quản lý kinh doanh quốc tế, Phòng Quản lý Rủi ro và các phòng ban liên quan khác thông qua IBDD.
- c. Ngoài ra, IBDD còn tham gia chặt chẽ vào chiến lược quản lý, kế hoạch quản lý, kế hoạch kinh doanh và quá trình thiết lập mục tiêu của các công ty tập đoàn ở nước ngoài thông qua các quy trình ERM sau.
 - a) IBDD quyết định chính sách cơ bản, lịch trình, phương pháp xây dựng, v.v. của kế hoạch quản lý trung hạn và kế hoạch hàng năm của các công ty thuộc tập đoàn ở nước ngoài, dựa trên chính sách chung của Tập đoàn bao gồm cả khẩu vị rủi ro và cung cấp hướng dẫn cho các công ty thường là vào tháng 6 hàng năm (nếu có công ty quản lý trung gian, IBDD sẽ cung cấp hướng dẫn cho công ty quản lý trung gian).
 - b) IBDD kiểm tra chặt chẽ nội dung của kế hoạch quản lý trung hạn và kế hoạch hàng năm dựa trên sự hợp tác toàn diện với các công ty tập đoàn nước ngoài, v.v., với việc xem xét các giả định liên quan đến vốn, số tiền rủi ro, bảo hiểm và đầu tư và môi trường kinh doanh, v.v., của mỗi công ty tập đoàn nước ngoài (thường là vào tháng 9 hàng năm) và biên soạn các dự thảo của kế hoạch quản lý trung hạn và kế hoạch hàng năm (bao gồm cả khẩu vị rủi ro) sau khi thảo luận tại IEC, hội nghị CEO, v.v., khi cần thiết. Sau quy trình trên, các dự thảo được xác định bởi Cán bộ phụ trách Quản lý Kinh doanh Quốc tế sau khi tham vấn sơ bộ với các cán bộ HD có liên quan và đề xuất cho Cuộc họp Quản lý HD (kế hoạch tạm thời vào tháng 12 và kế hoạch cuối cùng vào tháng 4 năm sau) và báo cáo cho Hội đồng Quản trị HD.
 - c) Về rủi ro tín dụng và rủi ro bão ở Bắc Mỹ, là những rủi ro cao nhất trong kinh doanh bảo hiểm quốc tế, IBDD, phối hợp toàn diện với các công ty trong tập đoàn ở nước ngoài, kiểm tra và xem xét nội dung đã lập kế hoạch có phù hợp với khẩu vị rủi ro hay không và xác minh rằng không có rủi ro quá mức. IEC, hội nghị CEO và các cơ quan hợp khác cũng thảo luận và xác nhận tính phù hợp với khẩu vị rủi ro khi cần thiết.

8. Hướng đi tương lai của ERM (tính đến tháng 9 năm 2024)

- HD sẽ tiếp tục triển khai PDCA cho các kế hoạch kinh doanh và phân bổ vốn theo "Khung chấp nhận rủi ro", xem xét các chiến lược rủi ro để ứng phó với những thay đổi trong môi trường kinh doanh và thực hiện ERM để cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và củng cố cơ sở quản lý của chúng tôi.
- Ngoài ra, HD sẽ tiếp tục nỗ lực tăng cường khả năng phục hồi hoạt động để có thể tiếp tục kinh doanh hoặc phục hồi nhanh chóng sau các sự kiện rủi ro đáng kể.